

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Chủ đầu tư: Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng, trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.
- Địa điểm thực hiện: Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 63 Vũ Tông Phan, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn các yêu cầu trong bảng thông số kỹ thuật.

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số
1	Kích thước xe		
1.1	Kích thước tổng thể (Dài-rộng-cao)	mm	- Dài $\geq 4.755$ - Rộng $\geq 1.845$ - Cao $\geq 1.790$
1.2	Chiều dài cơ sở	mm	$\geq 2850$
1.4	Khoảng sáng gầm xe	mm	$\geq 170$
1.5	Số chỗ ngồi	soats	8
1.6	Bán kính vòng quay tối thiểu	m	$\approx 5.67$
1.7	Dung tích bình nhiên liệu	Lít	$\geq 52$
1.8	Loại nhiên liệu		Xăng
1.9	Màu xe	03 xe màu Bạc và 03 xe màu Đen	
2.	Động cơ-vận hành		
2.1	Động cơ		
-	Kiểu loại		- Động cơ xăng: 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng

			hàng, phun xăng điện tử.
-	Dung tích xy lanh	cc	≥ 1987
-	Công suất tối đa	(Kw)hp/rpm	≥ (128)172/6600
-	Mô men xoắn tối đa	Nm/rpm	≥ 205/4500-4900
-	Tiêu chuẩn khí thải		≥ Euro V
2.3	Hệ thống truyền động		Dẫn động cầu trước/FWD
2.4	Hộp số		Số tự động vô cấp
2.5	-Hệ thống treo trước; -Hệ thống treo sau		-Treo độc lập; -Thanh dầm xoắn.
2.6	Vành và lốp xe	Size	215/60R17
2.7	Phanh: trước/sau		Đĩa
2.8	Tiêu thụ nhiên liệu: -Trong đô thị; -Ngoài đô thị; -Kết hợp	L/100km	≤ 8.7; ≤ 6.3; ≤ 7.2.
3	Ngoại thất		
3.1	Cụm đèn trước: -Đèn chiếu gần; -Đèn chiếu xa; -Hệ thống điều khiển đèn tự động		-LED -LED -Có
3.2	Cụm đèn sau		LED
3.3	Đèn sương mù trước		LED
3.4	Gương chiếu hậu ngoài: -Chức năng gập điện; -Chức năng điều chỉnh điện; -Tích hợp đèn báo rẽ		-Tự động -Có -Có.
3.5	Gạt mưa: -Trước; -Sau.		-Gián đoạn, điều chỉnh thời gian. -Có (gián đoạn)
3.6	Chức năng sấy kính sau		Có
4.	Nội thất		
4.1	Tay lái: -Loại tay lái; -Chất liệu; -Điều chỉnh; -Lấy chuyển số		-3 châu; -Da -Chỉnh tay 4 hướng - Có
4.2	Gương chiếu hậu trong		2 chế độ ngày và đêm +chống chói tự động
4.3	Cụm đồng hồ màn hình hiển thị đa thông tin		Có
5.	Ghế		
5.1	Chất liệu bọc ghế		Da

5.2	Ghế trước: -Điều chỉnh ghế lái; -Điều chỉnh ghế hành khách	- Chỉnh điện 8 hướng; - 4 hướng
5.3	Ghế sau: -Hàng ghế thứ 2; -Hàng ghế thứ 3;	-Gập 60:40 -Gập 50:50
6.	Tiện nghi	
6.1	Hệ thống điều hòa	Tự động, có cửa gió sau
6.3	Hệ thống âm thanh: -Màn hình giải trí đa phương tiện -Số loa -Kết nối điện thoại thông minh không dây	-Cảm ứng 10.1 Inch - 6 loa -Có
6.4	Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm	Có
6.5	Cửa sổ điều chỉnh điện	4 cửa (1 chạm, chống kẹt)
6.6	Cốp điều khiển điện	Có
6.7	Hệ thống điều khiển hành trình Cruiser control	Có
6.8	Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	Có
7.	An toàn chủ động	
7.1	Cảm biến áp suất lốp/ TPWS	Có
7.2	Hệ thống chống bó cứng phanh/ ABS	Có
7.3	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/ BA	Có
7.4	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử /EBD	Có
7.5	Hệ thống cân bằng điện tử /VCS	Có
7.6	Hệ thống kiểm soát lực kéo/ TRC	Có
7.7	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ HAC	Có
7.8	Đèn báo phanh khẩn cấp/ EBS	Có
7.9	Camera toàn cảnh PVM	Có
7.10	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	≥ 8
8.	An toàn bị động	
8.1	Túi khí	≥ 6

- Thời gian bảo hành: 150.000km đầu hoặc 60 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước, xe sẽ được kiểm tra kỹ thuật miễn phí trước khi giao xe. Miễn phí công bảo dưỡng ở mức 1.000 km, 50.000km, 100.000 km.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu (Bản gốc hoặc bản sao y): Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ).

- Nhà thầu cam kết tất cả hàng hóa phải mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, đồng bộ, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2024 trở về sau, được bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Nhà thầu cam kết đã hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (Mục 3 - Chương III, Chương V). Trường hợp xảy ra bất kỳ sai sót nào do không hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình tham dự thầu.

- Cam kết bảo hành 150.000km đầu hoặc 60 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước. Cam kết bảo hành sản phẩm theo quy định của nhà sản xuất. Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng, thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên.

Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSDT bản gốc để Tổ chuyên gia lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.

### **Mục 2. Bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau: Không có bản vẽ.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Trong quá trình đánh giá E-HSDT và cung cấp hàng hóa, nếu cần thiết Tổ chuyên gia sẽ mang sản phẩm đi kiểm tra và thử nghiệm tại một đơn vị độc lập có đủ tư cách pháp nhân và chức năng kiểm định giám định, hoặc tại một cơ quan chức năng có thẩm quyền.